TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 486/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 16/5/2018
/ Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Phạm Thị Thu Phương**

2/ Ông **Nguyễn Khắc Vương**

- Thư ký phiên toà: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông **Phạm Hoàng Lâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13/3/2018 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn";

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1768/2018/QĐ-PT ngày 19/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Anh T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 157 đường V, phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Thiên T2**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 995/88/2 đường H, phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Thiên T2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa, nguyên đơn ông Phan Anh T trình bày:

Ông và bà Trần Thị Thiên T2 tự nguyện sống chung với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 173, quyển số 01/2009 ngày 12/10/2009 của UBND Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung ông và bà T2 có 02 người con chung tên Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 và Trần Thủy T3, sinh ngày 10/9/2015. Năm 2016, ông và bà T2 ly hôn, theo quyết định ly hôn của Tòa án thì bà T2 là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung. Tuy nhiên, kể từ khi ly hôn đến nay đã nhiều lần ông đến thăm con nhưng bà T2 không cho gặp con, ông mua quà cho con thì bà T2 không nhận. Bà T2 đưa ra lý do không cho thăm con là do ông không thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Nhiều lần ông đã giải thích việc đưa tiền cấp dưỡng bà T2 phải ký nhận, nếu không thì ông sẽ thực hiện tại Cơ quan Thi hành án Quận S nhưng bà T2 không đồng ý.

Xét thấy, việc ngăn cản trên là vi phạm quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình, trái đạo đức xã hội, cố tình làm chia cách tình cảm cha con của ông. Mặc khác, hiện nay bà T2 đi làm các con chung của ông bà do ông bà ngoại chăm sóc. Ông bà ngoại đã lớn tuổi, bà T2 bận đi làm không đảm bảo thời gian để chăm sóc cho hai con chung. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các con chung, ông đã trao đổi để nhận bé H về chăm sóc nuôi dưỡng nhưng không có kết quả. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với người con lớn Phan Ngọc Gia H, còn người con nhỏ Trần Thủy T3 chưa đủ 36 tháng tuổi nên ông để mẹ tiếp tục nuôi dưỡng.

Bị đơn bà Trần Thị Thiên T2 trình bày:

Giữa bà và ông T có 02 người con chung tên Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 và Trần Thủy T3, sinh ngày 10/9/2015. Bé Trần Thủy T3 lúc bà mang thai đã phát sinh mâu thuẫn với ông T nên khi sinh ra lấy họ của bà nhưng cha đẻ vẫn là ông Phan Anh T.

Năm 2016, bà và ông T ly hôn, theo quyết định ly hôn thì ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng từ khi ly hôn đến nay ông T chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần nào. Ông T cho rằng bà không cho ông qua thăm con là không đúng. Từ sau khi ly hôn đến nay ông T chỉ đến thăm con một lần nhưng có uống rượu bia và đi cùng bạn bè nên bà không đồng ý. Gia đình bà mời vào nhà nhưng không chịu vào mà kêu con ra ngoài đường nên bà không đồng ý cho con ra với ông T. Tại phiên tòa, bà xác

nhận từ sau khi ly hôn ông T qua thăm con 03 lần nhưng bà không cho gặp con vì: lần 1 bà đang cho con ăn và ông T say xỉn, lần 2 con đang học, lần 3 ông T muốn đưa con về nhà chơi nhưng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bé H là bé gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ để phát triển về thể chất cũng như tinh thần. Hai con chung từ khi sinh ra đến nay đều do bà chăm sóc nuôi dưỡng, luôn gần gũi quấn quýt bên nhau, nay tách ra sống trong môi trường khác ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của bé. Mặt khác, gia đình ông T làm nghề xi mạ ốc, cha của ông T đang bệnh lao phổi nên sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ nhỏ. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông T.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận S đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con từ bà Trần Thị Thiên T2 sang ông Phan Anh T.

Giao cháu Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 cho ông Phan Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Anh T về việc không yêu cầu cấp dưỡng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26/01/2018, bà Trần Thị Thiên T2 có đơn kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Phan Anh T yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm về việc giao ông trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012. Ông xác nhận từ khi hai bên ly thân cho đến khi có quyết định ly hôn của Tòa án, 02 người con chung đều trực tiếp ở với bà T2, các con phát triển bình thường. Trẻ Gia H có được đi học ở trường mẫu giáo. Tuy nhiên, bà T2 không tạo điều kiện cho ông được thăm con, mua quà cho con, chở các con về nhà ông bà nội chơi.

Bị đơn bà Trần Thị Thiên T2 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, không đồng ý với nội dung án sơ thẩm giao cho ông T trực tiếp nuôi người con chung Phan Ngọc Gia H vì bản án xử không khách quan. Ông T làm nghề xi mạ ốc tại nhà, môi

trường sống độc hại, cha mẹ ông T già yếu, cha bị bệnh lao phổi, gia đình ông T có nhiều người sống chung, thu nhập không ổn định. Bà là người trực tiếp nuôi 2 con từ khi đôi bên ly thân vào tháng 6/2015 cho đến nay. Hai con là bé gái nên rất cần sự chăm sóc của mẹ và đã sống với nhau từ nhỏ không nên tách ra sống riêng. Ông T muốn qua thăm con nếu không say xỉn bà sẽ tạo điều kiện cho chăm sóc, thăm nom các con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đúng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa. Đơn kháng cáo còn trong thời hạn quy định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi Tòa án giải quyết cho ông T, bà T2 ly hôn tại bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 25/HNGĐ-PT ngày 06/01/2017 đã quyết định bà T2 được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 người con chung Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 và Trần Thủy T3, sinh ngày 10/9/2015. Ông T cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng cho trẻ Trần Thủy T3. Tuy nhiên ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Tại phiên tòa ông T có cung cấp phiếu thu tiền cấp dưỡng của Chi cục Thi hành án Quận S nhưng ngày nộp là 11/5/2018. Bà T2 là người chăm sóc nuôi dưỡng con tốt theo xác nhận tại văn bản số 587 ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T2 có việc làm, có thu nhập. Như vậy bà T2 có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ nêu lý do không cho thăm chứ không có lý do nào khác. Từ những căn cứ nêu trên yêu cầu kháng cáo của bà T2 có căn cứ chấp nhận. Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng giao bà T2 tiếp tục nuôi dưỡng người con Phan Ngọc Gia H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Thiên T2 làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bà Trần Thị Thiên T2, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Bản án Hôn nhân Gia đình phúc thẩm số 25/2017/HNGĐ-PT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về con chung: Giao

hai con chung Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 và Trần Thủy T3, sinh ngày 10/9/2015 cho bà Trần Thị Thiên T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Thủy T3 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi trẻ thành niên. Bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 25/4/2017, ông Phan Anh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, nội dung đơn ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi người con Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 còn người con Trần Thủy T3, sinh ngày 10/8/2015 (dưới 36 tháng tuổi) giao cho bà T2 nuôi. Ông cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng như án sơ thẩm và phúc thẩm. Lý do thay đổi người nuôi con: bà T2 không cho ông gặp mặt con, không cho con nhận quà (sữa, đồ chơi) ông mua cho con, không cho chở con đi chơi và thăm ông bà nội, tự ý để con mang họ mẹ, chuyển trường cho con không báo cho ông biết…

Bà T2 không đồng ý giao người con Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng vì hai người con hiện đang sống vui vẻ quấn quýt với nhau bên mẹ. Từ khi ly hôn ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Khi ông T đến thăm con trong trạng thái say xỉn và đi cùng bạn bè nên các con hoảng sợ. Gia đình ông T làm nghề xi mạ ốc vít tại nhà, ông T là lao động chính thường xuyên không ở nhà do giao tiếp khách hàng và bạn bè. Cha mẹ ông T mất sức lao động, cha bị bệnh lao phổi. Hơn nữa, Gia H là con gái rất cần sự chăm sóc của mẹ hơn là sự chăm sóc của cha. Do đó, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con.

Hội đồng xét xử xét: Hai người con chung đều là trẻ gái còn rất nhỏ, trong đó có 01 trẻ chưa đủ 36 tháng tuổi. Từ khi đôi bên ly thân (20/6/2015), bà T2 là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung. Bản án phúc thẩm về việc ly hôn giữa bà T2 và ông T cũng đã tuyên xử bà T2 là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 người con chung. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, người con Phan Ngọc Gia H được bà T2 cho đi học ở trường. Theo Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S thi hành bản án số 25 ngày 06/01/2017 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh thì ông T làm việc về ngành tiện công nghiệp tại nhà, thu nhập khoảng 10.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, ông T không thực hiện việc cấp dưỡng cho trẻ Trần Thủy T3 với lý do ông đang yêu cầu Tòa án xét xử việc thay đổi quyền nuôi con. Xét, mặc dù ông T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con như án đã tuyên nhưng bà T2 vẫn có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc tốt các con; các người con phát triển bình thường.Tại Văn bản số 587 ngày 16/8/2017 của UBND phường Y, Quận S cung cấp theo yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân Quận S có nội dung: Trong quá

trình nuôi dưỡng, bà T2 đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, đảm bảo về việc phát triển thể chất cũng như tinh thần cháu H. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, ông T không xuất trình được chứng cứ nào cho thấy bà T2 không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Án sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá toàn diện bà T2 có còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con hay không mà chấp nhận yêu cầu của ông T giao mỗi bên nuôi một người con là không đảm bảo sự ổn định của các con, ảnh hưởng tâm lý của các con được sống gần nhau từ nhỏ cho đến nay và không phù hợp với quy định của pháp luật nên kháng cáo của bà T2 là có cơ sở chấp nhận; Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm để bà T2 là người được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ H. Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đề nghị sửa án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích ở trên.

Án phí dân sự sơ thẩm ông T tự nguyện chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm do sửa bản án sơ thẩm nên bà T2 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 ;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Thiên T2, sửa bản án sơ thẩm;

Giao người con chung Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 13/3/2012 cho bà Trần Thị Thiên T2 tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Phan Anh T tự nguyện chịu, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông T đã nộp tại Biên lai thu số 0027587 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm bà Trần Thị Thiên T2 không phải chịu. Trả lại cho bà Trần Thị Thiên T2 tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0028762 ngày 26/01/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Toà án nhân dân Quận S, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, TPHCM
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN **THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Toà án nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân Bình, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung